

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015

Căn cứ Nghị quyết 326/ 2016/ NQ- UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 145/2021/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Bùi Minh T – Sinh năm 1956

Địa chỉ: T, phường Đ, Thành phố T

2. Bà Trịnh Thị H - Sinh năm 1963

Địa chỉ: L, phường B, Thành phố T

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về hôn nhân: Ông Bùi Minh T và bà Trịnh Thị H đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa ông Bùi Minh T và bà Trịnh Thị H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, sự thỏa thuận của ông bà về thuận tình ly hôn là có căn cứ, nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Bùi Minh T và bà Trịnh Thị H

[2]. Về con cái: Ông bà không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung và công nợ chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét đây là tự nguyện của ông T và bà H nên công nhận sự thỏa thuận của ông bà.

[4]. Về Lệ phí: Ông T, bà H chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng, mỗi người phải chịu 150.000 đồng nhưng ông T là người cao tuổi nên căn cứ vào

khoản 2 điều 12 NQ326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH nên ông T được miễn tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đồng.

- Bà H chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 150.000đồng.

[5]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Minh T và bà Trịnh Thị H.

- Về con chung: Ông T và bà H không có con chung.

- Về Tài sản chung: Ông T và bà H không có tài sản chung yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Ông T và bà H không có công nợ chung

2. Về Lệ phí Tòa án: Ông T, bà H chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng, mỗi người phải chịu 150.000 đồng nhưng ông T là người cao tuổi nên căn cứ vào khoản 2 điều 12 NQ326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH nên ông T được miễn tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đồng.

- Bà H chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 150.000đồng.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- THADS TPTH;
- UBND ph B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Hoàng Thị Nguyệt**

